

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng các tuyến đường giao thông cấp Quận quản lý còn lại theo quy hoạch trong khu chức năng Tây Tựu

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Hộ gia đình bà Phan Thị Thành**

Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm

- Hộ gia đình bà Phan Thị Thành**

Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm

Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm

Không đủ điều kiện hỗ trợ

261,3 m²;

43,4 m²;

43,4 m²;

0.0 m²;

0.0 m2

217.9 m²:

16.60%

16,60%

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất.

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không (B)

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không (C)

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Mật độ	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)*(5)*(7)	(9)
1	Hoa ly có mật độ 18 cây/m2 trồng trên toàn bộ diện tích đất thu hồi	cây	781	21.000	≤20 cây/m2	100%	16.401.000	
Tổng tiền (D):							16.401.000	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)*(5)*(6)	(8)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (bằng 5 lần giá đất nông nghiệp): 201.600đ/m2 * 5 lần = 1.008.000đ/m2.	m2	43,4	1.008.000	100%	43.747.200	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (30kg x 6 tháng x 16.000đ/kg = 2.880.000đ/ khẩu nông nghiệp)	Khẩu	0,0	5.760.000	100%	0	Tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp: 16.6% nhỏ hơn 30%. Không đủ điều kiện hỗ trợ.
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng 3.000đ/m2 nhưng tối đa không quá 3.000.000đ/chủ sử dụng đất	m2	43,4	3.000		0	Sẽ phê duyệt khi hộ gia đình bàn giao mặt bằng.
Tổng tiền: (E)						43.747.200	

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30 ND 47/2014/ND-CP) (nếu có): Không (F)

5. Phương án tái định cư:

5.1. Phương án mua căn hộ chung cư tái định cư: Không (G)

5.2. Phương án hỗ trợ tự lo tái định cư: Không (H)

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)+(E)+(H)

68.897.640 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (F)+(G)

0 đồng

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

68.897.640 đồng

Bằng chữ:

Sáu mươi tám triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng.

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Vân